

Số: 7972/BGDĐT-GDTrH

V/v hướng dẫn triển khai chương trình
GDPT môn tiếng Anh thí điểm cấp
trung học theo Đề án “Dạy và học ngoại
ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai
đoạn 2020”

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2013

Kính gửi: Các sở giáo dục và đào tạo

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-BGDĐT ngày 03/1/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) phê duyệt Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) môn tiếng Anh thí điểm cấp trung học cơ sở (THCS); Quyết định số 5209/QĐ-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ GDĐT phê duyệt Chương trình GDPT môn tiếng Anh thí điểm cấp trung học phổ thông (THPT); Quyết định số 3456/QĐ-BGDĐT ngày 05/9/2012 về việc triển khai Chương trình GDPT môn tiếng Anh thí điểm cấp THCS; Quyết định số 3702/QĐ-BGDĐT ngày 10/9/2013 về việc triển khai Chương trình GDPT môn tiếng Anh thí điểm cấp THPT, và Công văn số 2982/BGDĐT-GDTrH ngày 08/5/2013 về việc hướng dẫn triển khai dạy học tiếng Anh lớp 6 theo Đề án Ngoại ngữ quốc gia từ năm học 2013-2014, Bộ GDĐT hướng dẫn như sau:

I. Về chương trình

1. Đối với cấp THCS

Chương trình GDPT môn tiếng Anh thí điểm cấp THCS phê duyệt theo Quyết định số 01/QĐ-BGDĐT ngày 03/1/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT được áp dụng từ lớp 6 tại các trường THCS theo Quyết định số 3456/QĐ-BGDĐT ngày 05/9/2012 của Bộ GDĐT và các trường THCS có đủ điều kiện về giáo viên, học sinh và cơ sở vật chất từ năm học 2013-2014. Chương trình với thời lượng dạy học tối thiểu 03 tiết/tuần theo các chủ điểm, chủ đề quen thuộc, gần gũi với học sinh; quan tâm 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; trong đó chú trọng phát triển 2 kỹ năng nghe, nói; tạo hứng thú học tập của học sinh và đánh giá học sinh theo kết quả đầu ra.

Yêu cầu kết quả đạt được đối với từng lớp cấp THCS như sau:

- Hết lớp 6, học sinh sẽ đạt trình độ tương đương A2.1;
- Hết lớp 7, học sinh sẽ đạt trình độ tương đương A2.2;
- Hết lớp 8, học sinh sẽ đạt trình độ tương đương A2.3;
- Hết lớp 9, học sinh sẽ đạt trình độ tương đương A2.

2. Đối với cấp THPT

Chương trình GDPT môn tiếng Anh thí điểm cấp THPT phê duyệt theo Quyết định số 5209/QĐ-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ GDĐT được áp dụng từ lớp 10 tại các trường THPT theo Quyết định số 3702/QĐ-BGDĐT ngày 10/9/2013 của Bộ GDĐT từ năm học 2013-2014 và các trường THPT có đủ điều kiện về giáo viên, học sinh và cơ sở vật chất từ năm học 2014-2015. Chương trình với thời lượng dạy học tối thiểu 03 tiết/tuần theo các chủ điểm, chủ đề quen thuộc, gần gũi với học sinh; quan tâm đầy đủ bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; với định hướng phát triển toàn diện các kỹ năng ngôn ngữ; tạo hứng thú học tập cho học sinh và đánh giá học sinh theo kết quả đầu ra.

Yêu cầu kết quả đạt được đối với từng lớp cấp THPT như sau:

- + Hết lớp 10, học sinh sẽ đạt trình độ tương đương B1.1;
- + Hết lớp 11, học sinh sẽ đạt trình độ tương đương B1.2;
- + Hết lớp 12, học sinh sẽ đạt trình độ tương đương B1.

Căn cứ Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” phê duyệt tại Quyết định số 1400/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các sở GDĐT xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, trang bị cơ sở vật chất cho các nhà trường, kế hoạch mở rộng dần số lớp, số trường đủ điều kiện áp dụng chương trình mới đồng bộ từ Tiểu học, THCS và THPT trong những năm học sau theo phương châm kiên quyết đảm bảo chất lượng đầu ra của quá trình dạy học, tăng dần quy mô trên cơ sở có đủ các điều kiện bảo đảm chất lượng.

II. Về sách giáo khoa, tài liệu giảng dạy, thiết bị dạy học

Chương trình GDPT môn tiếng Anh thí điểm cấp THCS và THPT quy định mục tiêu đầu ra và chỉ dẫn mục tiêu cụ thể từng giai đoạn, đồng thời hướng dẫn cách thức dạy học để đạt được các mục tiêu đó. Bộ GDĐT đã xây dựng bộ sách giáo khoa tiếng Anh và hướng dẫn phân phối nội dung dạy học theo chương trình. Dựa vào các tài liệu này, giáo viên chủ động thiết kế và triển khai các bài dạy. Giáo viên có thể sử dụng các tài liệu có chất lượng khác để bổ trợ, tăng cường cho hoạt động học tập của học sinh nhưng không được sử dụng thay sách giáo khoa.

Các sở GDĐT thực hiện mua sắm thiết bị dạy học phải tiết kiệm, hiệu quả theo hướng dẫn của Công văn số 7110/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 24/10/2012 về việc hướng dẫn mua sắm, sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học môn ngoại ngữ trong các trường phổ thông; Công văn số 7842/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 28/10/2013 về việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu của các cơ sở giáo dục đào tạo của Bộ GDĐT. Việc mua sắm phải lưu ý đảm bảo đồng bộ các yếu tố như thiết bị, máy, phần mềm, tập huấn quản lý, sử dụng, bảo hành bảo dưỡng để phát huy công dụng, tránh lãng phí. Bộ GDĐT khuyến khích các đơn vị trang bị cho phòng học thông thường, chưa khuyến khích trang bị phòng học chuyên dùng/bộ môn.

Để phát huy những điểm mạnh của sách giáo khoa theo Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”, giáo viên cần vận dụng linh hoạt nội dung trong sách, tăng cường sử dụng các thiết bị trong dạy học nhằm giúp học sinh sử dụng hiệu quả các kênh hình ảnh, âm thanh đa phương tiện bên cạnh các hình thức truyền thống để tiếp thu kiến thức và luyện tập các kỹ năng đảm bảo chất lượng. Các trường phải đảm bảo đủ thiết bị dạy học tối thiểu cho giáo viên tổ chức dạy học đạt chất lượng cả bốn kỹ năng.

III. Về phân phối thời lượng của chương trình

Thời lượng tối thiểu của môn tiếng Anh theo chương trình GDPT thí điểm cấp THCS và THPT từ lớp 6 đến lớp 12 là 105 tiết đối với mỗi lớp.

1. Gợi ý phân phối thời lượng chương trình cấp THCS đối với mỗi lớp:

1) 12 Bài (units) x 7 tiết/bài	= 84 tiết
2) 4 bài ôn tập (reviews) x 2 tiết/bài	= 08 tiết
3) Kiểm tra định kỳ (periodic and end-term)	= 06 tiết
4) Trả bài và chữa bài kiểm tra định kỳ (feedback)	= 06 tiết
5) Dự trữ (có thể thêm 02 tuần dự phòng thứ 19 và 37)	= 01 tiết (+06 tiết)
Tổng cộng	= 105 tiết

Trong đó, học kỳ 1 có 54 (+3) tiết; học kỳ 2 có 51 (+3) tiết.

2. Gợi ý phân phối thời lượng chương trình cấp THPT đối với mỗi lớp:

1) 10 Bài (units) x 8 tiết/bài	= 80 tiết
2) 4 bài ôn tập (reviews) x 2 tiết/bài	= 08 tiết
3) 2 bài tự kiểm tra (Test Yourself) 1 bài/tiết x 2 học kỳ	= 02 tiết
4) Kiểm tra định kỳ (periodic and end-term)	= 06 tiết
5) Trả bài và chữa bài kiểm tra định kỳ (feedback)	= 06 tiết
6) Chuẩn bị cho học kỳ (2 học kỳ) x 1 tiết	= 02 tiết
7) Dự trữ (có thể thêm 02 tuần dự phòng thứ 19 và 37)	= 01 tiết (+06 tiết)
Tổng cộng	= 105 tiết

Trong đó, học kỳ 1 có 54 (+3) tiết; học kỳ 2 có 51 (+3) tiết.

Giáo viên được chủ động xây dựng phân phối nội dung, thời lượng dạy học chi tiết cho cả năm học, báo cáo với hiệu trưởng để được nhà trường theo dõi, quản lý và tạo điều kiện thực hiện. Dựa theo phân phối nội dung dạy học đã đăng ký, giáo viên thiết kế và triển khai các bài dạy với yêu cầu đảm bảo các mục tiêu của chương trình và chất lượng của học sinh THCS khi hoàn thành lớp 9 tương đương với cấp độ A2, học sinh THPT khi hoàn thành lớp 12 tương đương cấp độ B1 của Khung tham chiếu năng lực chung Châu Âu về ngôn ngữ.

3. Tiến độ thực hiện chương trình

3.1. Đối với cấp THCS

- Tuần thứ 9 của mỗi học kỳ, giáo viên THCS phải hoàn thành bài 3 đối với học kỳ I và bài 9 đối với học kỳ II và tổ chức xong kiểm tra định kỳ lần 1 của học kỳ. Học sinh phải được kiểm tra thường xuyên ít nhất 02 lần.

- Tuần thứ 15 của mỗi học kỳ, giáo viên THCS phải hoàn thành bài thứ 5 và tổ chức xong kiểm tra định kỳ lần 2 của học kỳ I. Học sinh phải được kiểm tra thường xuyên ít nhất 03 lần.

3.2. Đối với cấp THPT

- Tuần thứ 9 của mỗi học kỳ, giáo viên THPT phải hoàn thành bài 3 đối với học kỳ I và bài 8 đối với học kỳ II và tổ chức xong kiểm tra định kỳ lần 1 của học kỳ. Học sinh phải được kiểm tra thường xuyên ít nhất 02 lần.

- Từ tuần thứ 16 đến 17 của mỗi học kỳ, giáo viên THPT phải hoàn thành bài thứ 5 và tổ chức xong kiểm tra định kỳ lần 2 cho học sinh. Học sinh phải được kiểm tra thường xuyên ít nhất 03 lần.

IV. Về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

Để đảm bảo kết quả học tập của học sinh đáp ứng các yêu cầu về định hướng, mục tiêu, nội dung đầu ra của chương trình thí điểm, Bộ GDĐT hướng dẫn việc triển khai kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ như sau:

1. Hình thức kiểm tra

- Các đơn vị thực hiện kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT áp dụng từ năm học 2011-2012. Việc đánh giá học sinh phải đầy đủ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ.

- Kiểm tra thường xuyên chủ yếu dành cho kỹ năng nói. Học sinh được đánh giá thông qua các hình thức hoạt động trên lớp như trả lời các câu hỏi ngắn, miêu tả tranh, kể lại truyện, thuyết trình, hùng biện, sinh hoạt theo chủ đề, trình bày bài phát biểu, phỏng vấn, đóng vai, cặp, nhóm và các hoạt động phù hợp khác trong môi trường ngôn ngữ.

Cần chú trọng tới định hướng giao tiếp và khả năng thực hiện các yêu cầu đàm thoại. Học sinh được đánh giá kỹ năng nói qua kiểm tra thường xuyên tối thiểu 2 lần mỗi học kỳ.

- Kiểm tra định kỳ (45 phút) là bài kiểm tra tích hợp gồm các kỹ năng nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ. Bài kiểm tra phải có ít nhất 02 dạng câu hỏi cho mỗi kỹ năng/phần với định hướng đánh giá năng lực ngôn ngữ toàn diện của học sinh. Tỷ lệ thành phần trong bài thi đảm bảo chênh lệch không quá 5% giữa các kỹ năng. Số lượng câu hỏi mỗi bài kiểm tra từ 30 đến 50 căn cứ mức độ yêu cầu và độ khó của các câu hỏi.

- Giáo viên căn cứ kế hoạch dạy học và chương trình chi tiết đã được phê duyệt lựa chọn thời điểm phù hợp để tiến hành kiểm tra định kỳ cho học sinh. Cần lưu ý không tổ chức kiểm tra định kỳ quá sớm, quá muộn hoặc quá sát nhau trong kỳ học.

- Kiểm tra học kỳ dành cho các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và có từ 35 đến 60 câu hỏi. Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, nhà trường có thể tổ chức kiểm tra kỹ năng nói trong cùng buổi thi hoặc khác buổi thi với tỷ trọng điểm số của kỹ năng chiếm từ 20 đến 30% của kết quả toàn bài thi học kỳ.

Nếu không thể bố trí giờ cho trả bài và chữa bài kiểm tra đối với bài thi học kỳ, giáo viên có thể dành thời lượng cho ôn tập trước khi thi.

2. Cấu trúc, định hướng nội dung và kỹ thuật của bài kiểm tra

2.1. Kỹ năng nghe

Kiểm tra bằng thiết bị thích hợp như cassette, đĩa CD, máy tính hoặc các thiết bị thu, phát âm thanh khác. Không được sử dụng giáo viên đọc lời thoại/nội dung bài nghe cho học sinh. Thời lượng dành cho bài nghe từ 8 đến 15 phút, có tối thiểu 2 phần nhỏ gồm từ 8 câu hỏi trở lên với các dạng câu hỏi sau đây:

- 2.1.1. Listen and match;
- 2.1.2. Listen and number;
- 2.1.3. Listen and tick;
- 2.1.4. Listen and complete;
- 2.1.5. Listen and select the correct option;
- 2.1.6. Listen and give short answers
- 2.1.7. Other listening questions.

2.2. Kỹ năng đọc

Có tối thiểu 2 phần nhỏ gồm từ 8 câu hỏi trở lên có các dạng câu hỏi sau đây:

- 2.2.1. Read and match;
- 2.2.2. Read and number;
- 2.2.3. Read and tick;
- 2.2.4. Read and complete;
- 2.2.5. Read and select the correct option;
- 2.2.6. Read for the main idea;
- 2.2.7. Read for specific details;
- 2.2.8. Read and summarize;
- 2.2.9. Other reading questions.

2.3. Kỹ năng viết

Có tối thiểu 2 phần nhỏ gồm từ 5 câu hỏi trở lên với các dạng câu hỏi sau đây:

- 2.3.1. Complete the sentences with a word or a phrase (pictures can be used);
- 2.3.2. Arrange the words to make complete sentences;
- 2.3.3. Use the provided words or phrases to write complete sentences;
- 2.3.4. Arrange sentences to make a complete paragraph;
- 2.3.5. Use the provided words or phrases to write a complete paragraph;
- 2.3.6. Use the provided words or phrases to write a short passage;
- 2.3.7. Write short passages about relevant and familiar topics;
- 2.3.8. Reordering;
- 2.3.9. Other writing questions.

2.4. *Kỹ năng nói*

Được đánh giá thông qua kiểm tra thường xuyên và học kỳ:

Có thể gồm các phần nhỏ như sau:

- 2.4.1. Introduction;
- 2.4.2. Interview;
- 2.4.3. Free talk;
- 2.4.4. Other speaking tasks.

2.5. *Kiến thức ngôn ngữ*

Năng lực ngôn ngữ của học sinh về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, cách sử dụng ngôn ngữ trong ngữ cảnh được đánh giá trong phần này.

Có tối thiểu 2 phần nhỏ gồm từ 8 câu hỏi trở lên với các dạng câu hỏi sau đây:

- 2.5.1. Multiple choice questions – MCQs;
- 2.5.2. Matching;
- 2.5.3. Gap filling;
- 2.5.4. Information gaps;
- 2.5.5. Reordering;
- 2.5.6. Word form;
- 2.5.7. Other similar and suitable questions.

V. Trách nhiệm của các sở GDĐT, phòng GDĐT và nhà trường

1. Đối với sở GDĐT

1.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, trang bị cơ sở vật chất cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học để mở rộng quy mô áp dụng chương trình mới đồng bộ từ Tiểu học, THCS và THPT.

1.2. Kiểm tra, hướng dẫn, động viên và có hình thức khen thưởng những trường, giáo viên thực hiện tốt.

1.3. Chỉ đạo và hỗ trợ các giáo viên tự bồi dưỡng nâng cao trình độ theo yêu cầu của chương trình.

1.4. Tổng hợp ý kiến góp ý cho chương trình và sách giáo khoa thí điểm từ các trường THPT và phòng GDĐT để báo cáo tiến độ, tình hình dạy học định kỳ theo mẫu ở Phụ lục về Bộ GDĐT qua Vụ GDTrH theo lịch như sau:

- Học kỳ I: trước ngày 20/12 hàng năm.
- Học kỳ II: trước ngày 10/5 hàng năm.

2. Đối với phòng GDĐT quận, huyện

2.1. Kiểm tra, hướng dẫn, động viên và có hình thức khen thưởng những trường, giáo viên thực hiện tốt.

2.2. Chỉ đạo và hỗ trợ các giáo viên bồi dưỡng nâng cao trình độ theo yêu cầu của chương trình.

2.3. Tổ chức các nhóm giáo viên tiếng Anh theo trường hoặc cụm trường để các giáo viên có thể liên kết, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm.

3. Đối với các trường THCS, THPT tham gia thí điểm

Trực tiếp quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn và tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Đối với giáo viên

Giáo viên lần đầu tiên dạy theo Chương trình thí điểm môn tiếng Anh cấp THCS và THPT của Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” có trách nhiệm nhận xét góp ý cho việc hoàn thiện chương trình và sách giáo khoa, phương pháp giảng dạy. Những giáo viên này được giảm số giờ với định mức như sau: 1 tiết dạy chương trình thí điểm tương đương 1,5 tiết thông thường; số tiết vượt định mức sau khi quy đổi được thanh toán thừa giờ theo quy định hiện hành.

Giáo viên phải có nhật ký dạy học ghi lại những ý kiến nhận xét, đánh giá hoặc góp ý về chương trình, sách giáo khoa thí điểm. Cuối mỗi học kỳ và năm học phải báo cáo (có xác nhận của nhà trường) gửi về cấp quản lý trực tiếp để tổng hợp báo cáo về Bộ GDĐT.

Nhận được công văn này đề nghị các sở GDĐT triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung hướng dẫn. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn xin liên hệ với ông Đặng Hiệp Giang, chuyên viên Vụ Giáo dục Trung học, số điện thoại: 0979099899; địa chỉ thư điện tử: dhgiang@moet.edu.vn để được hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Bộ trưởng Phạm Vũ Luận (để b/cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Thanh tra (để phối hợp);
- Cục KTKĐCLGD (để phối hợp);
- BDH Đề án NNQG 2020 (để phối hợp);
- Lưu: VT, Vụ GDTrH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Vinh Hiển

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC
MẪU BÁO CÁO CUỐI HỌC KỲ VÀ NĂM HỌC
CHƯƠNG TRÌNH GDPT MÔN TIẾNG ANH THÍ ĐIỂM CẤP THCS VÀ THPT
THEO ĐỀ ÁN NGOẠI NGỮ QUỐC GIA 2020

(Kèm theo Công văn số 7972/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2013 của Bộ GDĐT)

I - Tình hình chung

(Báo cáo tình hình chung của công tác triển khai dạy học chương trình thí điểm cấp THCS và THPT như thời lượng của chương trình, mục tiêu của chương trình, biến động số lượng các trường, lớp và học sinh)

.....
.....
.....
.....

II - Những ưu điểm của chương trình, sách giáo khoa

(Báo cáo những ưu điểm của chương trình thí điểm và sách giáo khoa)

.....
.....
.....
.....

III - Những hạn chế, tồn tại của chương trình, sách giáo khoa

(Báo cáo về những điểm còn hạn chế tồn tại của chương trình và sách giáo khoa và đề xuất hướng giải quyết, xử lý)

.....
.....
.....
.....

IV - Những ý kiến đóng góp khác

.....
.....
.....
.....

....., ngày tháng năm 20...

Lãnh đạo Sở GDĐT

(Ký tên, đóng dấu)